TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2026/HS-ST
Ngày: 24-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Ngô Thị Lệ Nga.
Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng và ông Phan Hoàng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở 1 - Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Võ Văn C (còn có tên là K), sinh ngày 01/01/1990, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Khóm A, phường A, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị L; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ: Từ ngày 31/8/2025 đến ngày 09/9/2025; tạm giam: Từ ngày 09/9/2025 đến nay; có mặt.

2. Phan Văn H1, sinh ngày 12/8/2000, tại An Giang. Nơi cư trú: Ấp P, xã C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn G (chết) và bà Võ Thị M (chết); có vợ và 01 con, đã ly hôn, đang chung sống như vợ chồng với người khác; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ: Từ ngày 31/8/2025 đến ngày 09/9/2025, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh; có mặt.

- Bị hại:

1. Trần Văn T1 (Tú A), sinh ngày 01/01/1987; Nơi cư trú: Ấp P, xã L, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

2. Trần Văn Tú E, sinh ngày 01/01/1990; Nơi cư trú: Khóm A, phường A, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

3. Trần Tuấn E1, sinh ngày 01/01/1986; đã chết. Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Tuấn E1 là: Lê Thị Nhã P (vợ), sinh ngày 01/01/1990; Nơi cư trú: Khóm A, phường A, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng*: Trần Thị Hồng P1, Nguyễn Văn L1, Võ Thị Bích T2; có mặt. Võ Thị T3, Hà Thị Kim D, Võ Văn Đ, Nguyễn Văn H2, Phạm Thị Đ1, Võ Văn T4, Võ Thị L2, Nguyễn Văn T5, Trần Văn M1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn trong lúc dự đám cưới tại nhà bà Võ Thị T3, thuộc khóm A, phường A, tỉnh Đồng Tháp, anh Trần Văn T1 có dùng tay đánh lên đầu của chị Hà Thị Kim D (con dâu bà T3). Võ Văn C bênh vực chị D nên cự cãi qua lại với anh T1 thì được mọi người khuyên can.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/8/2025, Võ Văn C đang trong nhà bà T3 nhìn thấy anh Trần Văn T1, Trần Văn T1 Em và Trần Tuấn E1 vừa nghỉ nhậu đi về. Khi anh T1 đi cách phía trước cổng rạp cưới khoảng 20 mét, thì Có chạy đến dùng tay đánh nhau qua lại với anh T1. Lúc này anh Tuấn E1 cũng vừa chạy đến thì bị Võ Văn C dùng tay phải, đánh theo hướng từ trái sang phải, trúng người anh Tuấn E1 làm anh T6 Em bị té ngã ngửa về phía sau, đầu va chạm với mặt đường đal bị thương nằm bất tỉnh. Có tiếp tục đánh nhau bằng tay với anh T1, thì anh T1 Em chạy đến, C dùng chân đạp 01 cái trúng vào người làm anh T1 Em té xuống cặp lề đường đal. Anh Tú và C tiếp tục đánh nhau câu quật té ngã xuống mặt đường đal. Có dùng tay phải đánh trúng nhiều cái vào vùng mặt, hai mắt của anh T1 gây thương tích.

Lúc này, Phan Văn H1 từ trong nhà bà T3 nhìn thấy C đang đánh nhau với anh T1 và anh Tú E, H1 lấy 01 cây gậy 03 khúc bằng kim loại cầm trên tay trái, giũ mạnh cho dài ra, chạy đến nơi đánh nhau, cầm cây 03 khúc, đánh theo hướng từ trên xuống trúng vùng đầu của anh T1 01 cái, làm anh T1 bị thương chảy máu. Anh Tú Em đứng phía sau lưng dùng tay đánh trúng vào đầu của H1 01 cái. H1 xoay người lại cầm cây gậy 03 khúc đánh trúng vùng trán trái của anh T1 Em 01 cái bị thương chảy máu thì được người dân can ngăn. Hậu quả, anh T6 Em được đưa đến Bệnh viện Đ3 cấp cứu nhưng do vết thương quá nặng nên tử vong.

Ngày 02/9/2025, bị hại Trần Văn T1, Trần Văn T1 Em có đơn yêu cầu khởi tố hình sự.

- Kết luận giám định tử thi số 1588/KLGĐTT-KTHS ngày 22/9/2025 của của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận nguyên nhân tử vong Trần Tuấn E1: Tử thi ông Trần Tuấn E1, do vật tày tác động vào vùng đầu gây nứt vỡ phức tạp xương hộp sọ dẫn đến xuất huyết não là nguyên nhân tử vong.

- Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 145/KLTTCT-TTPYĐT ngày 03/9/2025 của của Trung tâm P2, kết luận thương tích Trần Văn T1 Em: Vết thương phần mềm vùng trán trái. Tỷ lệ tổn thương: 06%. Vết thương phần mềm vùng trán trái do vật tày gây ra. Cơ chế hình thành vết thương do ngoại lực tác động.

- Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 146/KLTTCT-TTPYĐT ngày 05/9/2025 của của Trung tâm P2, kết luận thương tích Trần Văn T1: 02 vết thương phần mềm thái dương, tỷ lệ tổn thương mỗi vết 01%; Vết biến đổi sắc tố da quanh mắt trái, tỷ lệ tổn thương 0,5%; Vết biến đổi sắc tố da quanh mắt phải, tỷ lệ tổn thương 0,5%; Vết thương phần mềm mặt sau khuỷu tay phải, tỷ lệ tổn thương 02%. Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Văn T1 tại thời điểm giám định là 05% (Năm phần trăm). Các tổn thương trên do vật tày gây ra. Cơ chế hình thành tổn thương do ngoại lực tác động.

- Kết luận giám định số 1527/KL-KTHS ngày 18/9/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận: Vật hình trụ tròn bằng kim loại, phần tay cầm được bọc bên ngoài bằng cao su màu đen, có thể kéo ra thành 3 khúc nối liền nhau, có tổng chiều dài 63,5cm được đóng gói, niêm phong bằng giấy màu trắng, dán kín, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường A, tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên Hà Thị Kim D và Nguyễn Tấn Đ2 là dùi cui kim loại thuộc Phụ lục 4 "Danh mục công cụ hỗ trợ" ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C1 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

- Vật chứng thu giữ và xử lý:

+ 01 (một) áo sơ mi, dài tay, màu trắng, đã qua sử dụng của Phan Văn H1; 01 (một) áo thun tay ngắn, loại cổ áo không có bâu, màu xanh, qua sử dụng của Võ Văn C; xét thấy việc trả lại tài sản không làm ảnh hưởng đến quá trình điều tra, truy tố, xét xử nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các bị cáo.

+ 01 (một) cây giũ, loại gậy 03 khúc, bằng kim loại, có tổng chiều dài 63,5cm (khi được kéo dài ra), có cán bằng nhựa màu đen dài 25cm, qua sử dụng; 01 (một) mẫu máu thu của tử thi ông Trần Tuấn E1, được chứa trong túi niêm phong mã số PS4 2010549; 01 (một) mẫu máu thu ở vị trí số 1 tại hiện trường, được chứa trong túi niêm phong mã số PS4 2010556; 01 (một) mẫu máu thu ở vị trí số 2 tại hiện trường, được chứa trong túi niêm phong mã số PS4 2010540; 01 (một) mẫu máu thu ở vị trí số 4 tại hiện trường, được chứa trong túi niêm phong mã số PS4 2010554; Tiếp tục quản lý để xử lý theo quy định.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại Trần Văn T1 yêu cầu bồi thường thiệt hại tổng cộng 14.500.000 đồng. Bị hại Trần Văn T1 Em yêu cầu bồi thường thiệt hại tổng cộng 15.500.000

đồng. Bị cáo Phan Văn H1 đã tự nguyện bồi thường thiệt hại xong. 02 bị hại đã nhận đủ tiền, không yêu cầu bồi thường thiệt hại khác. Bị cáo H1 thống nhất bồi thường thay cho bị cáo Võ Văn C và thống nhất không yêu cầu trả lại.

+ Người đại diện của bị hại Trần Tuấn E1: Chị Lê Thị Nhã P (vợ của bị hại Trần Tuấn E1, cũng là đại diện theo pháp luật của các con chung Trần Trung T7, sinh ngày 03/10/2009, Trần Trung H3, sinh ngày 05/7/2016, Trần Ngọc Nhã H4, sinh ngày 09/7/2021) yêu cầu bồi thường các khoảng chi phí tổng cộng 367.000.000 đồng, gồm: Chi phí điều trị, mai táng phí và xây mộ: 68.000.000 đồng; Tiền công lao động do nghỉ việc 2 tháng: 11.000.000 đồng; Tiền cấp dưỡng cho ba người con đến khi đủ 18 tuổi là 288.000.000 đồng. Bị cáo Võ Văn C chỉ đồng ý bồi thường số tiền 200.000.000 đồng. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại theo quy định pháp luật.

Tại Cáo trạng truy tố số 37/CT-VKS-KV12 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị:

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS), tuyên bố bị cáo Võ Văn C đồng phạm "Tội cố ý gây thương tích", xử phạt bị cáo từ 08 đến 09 năm tù.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm b, i và s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 58 của BLHS, tuyên bố bị cáo Phan Văn H1 đồng phạm "Tội cố ý gây thương tích", xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 288, 587, 590 của Bộ luật Dân sự, ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Võ Văn C và đại diện bị hại tại phiên tòa đã thống nhất, buộc bị cáo Võ Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây giũ, loại gậy 03 khúc, bằng kim loại, có tổng chiều dài 63,5cm (khi được kéo dài ra), có cán bằng nhựa màu đen dài 25cm, qua sử dụng; 01 (một) mẫu máu thu của tử thi ông Trần Tuấn E1, được chứa trong túi niêm phong mã số PS4 2010549; 01 (một) mẫu máu thu ở vị trí số 1 tại hiện trường, được chứa trong túi niêm phong mã số PS4 2010556; 01 (một) mẫu máu thu ở vị trí số 2 tại hiện trường, được chứa trong túi niêm phong mã số PS4 2010540; 01 (một) mẫu máu thu ở vị trí số 4 tại hiện trường, được chứa trong túi niêm phong mã số PS4 2010554.

Các bị hại đều có cùng ý kiến đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo Võ Văn C.

Bị cáo Võ Văn C không bào chữa, tranh luận, chỉ nói lời sau cùng: Xin lỗi phía gia đình bị hại, bị cáo cũng không có ý muốn làm cho bị hại Tuấn E1 chết. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt vì con của bị cáo còn nhỏ.

Bị cáo H1 không bào chữa, tranh luận, chỉ nói lời sau cùng: Xin được hưởng án treo để lo cho mẹ già và con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, chứng minh được:

[3] Cả 02 bị cáo đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Bị cáo Võ Văn C có hành vi dùng tay đánh bị hại Trần Tuấn E1 té ngã dẫn đến tử vong. Đồng thời, bị cáo Võ Văn C dùng tay, cùng bị cáo Phan Văn H1 dùng hung khí nguy hiểm là gậy 3 khúc, đánh các bị hại Trần Văn T1 gây ra tỷ lệ tổn thương cơ thể 05% và Trần Văn T1 Em 06%, như đã nêu ở phần nội dung vụ án. Do đó, đã đủ căn cứ kết luận các bị cáo đồng phạm "Tội cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 của BLHS, bị cáo Võ Văn C phạm "Tội cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 4 Điều 134 của BLHS, BLHS quy định:

"*Điều 17. Đồng phạm*

1. Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm…

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm:

a) Làm chết người…"

[5] Như vậy, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo C và H1 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Các bị cáo có lỗi cố ý trực tiếp và đã thực hiện tội phạm hoàn thành; các bị cáo là đồng phạm giản đơn, nhất thời, không có sự phân công vai trò cụ thể. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 58 của BLHS.

[7] Sức khỏe, tính mạng là vốn quý báu của con người, vì nó trực tiếp làm ra của cải vật chất cho gia đình và xã hội, mọi hành vi xâm hại đến sức khỏe, tính mạng đều phải bị pháp luật xử phạt một cách thích đáng, có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Các bị cáo nhận thức được hành vi cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, trực tiếp xâm phạm, gây tổn thương cơ thể của người khác được pháp luật bảo vệ. Cụ thể, các bị cáo C và H1 đã xâm phạm đến sức khỏe của các bị hại T1 và Tú E, riêng bị cáo có làm cho bị hại Tuấn E1 tử vong. Trong khi chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, vì bản tính côn đồ, hung hăng, thích hành xử bằng bạo lực nên dẫn đến vi phạm tội. Lẽ ra, nếu biết tình nghĩa, xử sự với nhau tốt hơn thì đã không có vụ án này.

[8] Hành vi của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật, nên phải xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Xét tính chất, mức độ, ý thức và hậu quả của tội phạm, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện răn đe, giáo dục giúp các bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội và phòng ngừa chung cho những ai có tư tưởng thích dùng bạo lực tương tự. Cho nên, không chấp nhận đề nghị của bị cáo H1 xin được hưởng án treo. Bị hại đề nghị tăng hình phạt so với đề nghị của Kiểm sát viên, nhưng thấy rằng mục đích của hình phạt, theo quy định tại Điều 31 của BLHS thì: "*Hình phạt không chỉ nhằm trừng trị người, pháp nhân thương mại phạm tội mà còn giáo dục họ ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới; giáo dục người, pháp nhân thương mại khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.*", nên Hội đồng xét xử có cân nhắc để áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo, đảm bảo tính răn đe nhưng cũng xem xét tính nhân văn của pháp luật.

[9] Về nhân thân, tiền án, tiền sự: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự.

[10] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[11] Cả 02 bị cáo có chung các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả một phần (Bị cáo H1 đã khắc phục xong. Gia đình bị cáo C đã nộp thêm 30.000.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả); bị cáo H1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i và s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Căn cứ vào các tình tiết vừa nêu để giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo C thống nhất bồi thường cho đại diện bị hại Tuấn E1 các khoản chi phí điều trị, mai táng, xây mộ 68.000.000đ, công lao động 11.000.000đ, cấp dưỡng theo quy định pháp luật cho các con của bị hại Tuấn E1 đến 18 tuổi là phù hợp nên chấp nhận. Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại khoản 3 Điều 8 của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và Nghị định số 293/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động để quyết định phần cấp dưỡng. Đối với số tiền đại diện bị hai yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần 50.000.000đ, bị cáo C không chấp nhận. Xét thấy đại diện bị hại Tuấn E1 yêu cầu là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 591 của BLDS nên chấp nhận, buộc bị cáo C phải bồi thường.

[13] Về vật chứng: Viện kiểm sát đề nghị phù hợp nên chấp nhận.

[14] Các vấn đề khác Viện kiểm sát không đề cập là phù hợp nên không xem xét. Trong đó có việc, bị cáo H1 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng công cụ hỗ trợ nhưng không có giấy phép.

[15] Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 134, Điều 17, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn C đồng phạm "Tội cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Võ Văn C 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134, Điều 17, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn H1 đồng phạm "Tội cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Phan Văn H1 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31 tháng 8 năm 2025 đến ngày 09 tháng 9 năm 2025.

3. Về xử lý vật chứng, căn cứ vào các khoản 1 và 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

3.1. 01 (một) cây giũ, loại gậy 03 khúc, bằng kim loại, có tổng chiều dài 63,5 cm (khi được kéo dài ra), có cán bằng nhựa màu đen dài 25cm, đã qua sử dụng, được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS2 24088787, có chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Thị Ngọc H5 và Nguyễn Văn B.

3.2. 01 (một) mẫu máu thu của tử thi ông Trần Tuấn E1, được chứa trong túi niêm phong mã số PS4 2010549.

3.3. 01 (một) mẫu máu thu ở vị trí số 1 tại hiện trường, được chứa trong túi niêm phong mã số PS4 2010556.

3.4. 01 (một) mẫu máu thu ở vị trí số 2 tại hiện trường, được chứa trong túi niêm phong mã số PS4 2010540.

3.5. 01 (một) mẫu máu thu ở vị trí số 4 tại hiện trường, được chứa trong túi niêm phong mã số PS4 2010554.

3.6. Vật chứng do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 - Đồng Tháp quản lý theo Biên bản giao, nhận ngày 30 tháng 12 năm 2025.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 591 của Bộ luật Dân sự:

4.1. Buộc bị cáo Võ Văn C có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tính mạng bị xâm phạm cho những người thừa kế của bị hại Trần Tuấn E1 số tiền 129.000.000 (Một trăm hai mươi chín triệu) đồng.

4.2. Buộc bị cáo Võ Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con của bị hại Trần Tuấn E1 là Trần Trung T7, sinh ngày 03/10/2009, Trần Trung H3, sinh ngày 05/7/2016 và Trần Ngọc Nhã H4, sinh ngày 09/7/2021, mức cấp dưỡng hàng tháng cho mỗi cháu là 01 (một) tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người được cấp dưỡng đang cư trú, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9 năm 2025 đến khi từng cháu đủ 18 tuổi, có khả năng lao động.

4.3. Tiếp tục quản lý số tiền gia đình bị cáo Võ Văn C đã nộp 30.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000034 ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, để chi trả cho những người thừa kế của bị hại Trần Tuấn E1 khi có yêu cầu.

4.4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí, căn cứ vào các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a, c, f, g khoản 1 Điều 23 và các Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 24 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Võ Văn C, Phan Văn H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Võ Văn C chịu 5.250.000đ (Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24 tháng 3 năm 2026).

7. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8. Phần quyết định bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe được thi hành ngay, mặc dù có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại (nếu có);
- Viện kiểm sát cùng cấp, Cơ quan điều tra;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương nơi giám sát, giáo dục người được hưởng án treo (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nông Phú